

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2019/HNGĐ-ST

Ngày 17 / 5 /2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Hồng Châu

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh

Thư ký ghi phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cum'Gar

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cum'gar tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cum'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST –HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị T , sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Anh Phan Hồng C, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:

Chị và anh Phan Hồng C tự nguyện chung sống với nhau từ ngày 25/4/2010 sau thời gian tìm hiểu được khoảng 03 tháng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã EaMnang, huyện Cum'gar, tỉnh Đắk Lắk ngày 28/5/2010. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính nhau, anh C có đánh chị T một lần. Chung sống được hai tháng, đến tháng 7/2010 thì chị T về nhà bố mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống với nhau nữa, nguyện vọng của chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Phan Hồng C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị T. Chị Trương Thị T được ly hôn anh Phan Hồng C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưMgar, tỉnh Đắklăk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Phan Hồng C vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Phan Hồng C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/5/2010 tại xã EaMnang, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chị T và anh C chung sống được một thời gian ngắn thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, không chăm lo hạnh phúc gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Qua xác minh tại địa phương cũng xác định, chị T và anh C đã không chung sống với nhau đã 9 năm. Từ tháng 7 năm 2010 đến nay chị T và anh C không chung sống với nhau nữa, nếu anh C là người có trách nhiệm chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình thì mâu thuẫn sẽ được khắc phục kịp thời, vợ chồng có thể đoàn tụ. Tuy

nhiên, chị T và anh C đều không có ý thức đoàn tụ để hàn gắn, bảo vệ hạnh phúc gia đình. Như vậy, hôn nhân của chị T và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn Trương Thị T cho chị T ly hôn với anh C.

[4]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị T ;
Chị Trương Thị T được ly hôn với anh Phan Hồng C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0006997 ngày 11/01/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện CuM'gar.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện CuM'gar;
- Thi hành án dân sự CuM'gar;
- UBND xã EaMnang;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu